

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦU NGANG  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28/9/2021

*“V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Phương Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Văn Dương;

Ông Lê Văn Được.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kim Đây - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh:***  
Ông Nguyễn Tấn An, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 346/2021/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 6 năm 2021 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Thạch Thị A, sinh năm 1984. Có mặt

Địa chỉ: Ấp G, xã, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

***- Bị đơn:*** Anh Kim Sô V, sinh năm 1982. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Ấp G, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Thạch Thị A trình bày:*

- Về hôn nhân: Vào năm 2005 chị và anh Kim Sô V qua thời gian quen biết và tìm hiểu khoảng 01 tháng rồi tiến tới hôn nhân, có tiến hành lễ cưới theo phong tục tập quán. Nữ trang sau ngày cưới đã bán hết không còn. Sau khi cưới chị và anh V cùng đi đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện C. Quá trình chung

sống đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi về lối sống nên vợ chồng chị đã ly thân từ năm 2013 cho nay, không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Kim S.

- Về nuôi con tên: Kim Thái Nh, sinh ngày 08/10/2006 chị A đồng ý để anh V tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị A không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị A không tranh chấp, không khởi kiện.

- Về số nợ phải thu, phải trả: Chị A không tranh chấp, không khởi kiện.

Ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác.

*Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Kim Sô V có đơn xin xét xử vắng mặt nên không có lời trình bày.*

#### **Lời phát biểu của Kiểm sát viên:**

- Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử đều đúng quy định của pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đều được tổng đạt đầy đủ cho các đương sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Thạch Thị A được ly hôn với anh Kim Sô V, về con chung tên Kim Thái Nh, sinh ngày 08/10/2006, khi ly hôn chị A đồng ý để anh V được nuôi con chung. Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/7/2021, cháu Nh có nguyện vọng sống chung với anh V. Căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh V được tiếp tục nuôi con chung tên Kim Thái Nh. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và số nợ phải thu phải trả, chị A và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét .

- Về án phí: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Thạch Thị A phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Phần kiến nghị: Không có

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Anh Kim Sô V là bị đơn trong vụ án có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh V theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Chị Thạch Thị A khởi kiện yêu cầu ly hôn và tranh chấp về nuôi con với anh Kim Sô V, địa chỉ: Ấp T, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C.

[3] *Về hôn nhân*: Vào năm 2005 chị A và anh V xác lập hôn nhân, sau khi cưới chị A và anh V cùng đến Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh để đăng ký kết hôn theo quy định. Từ đó xác định hôn nhân giữa chị A và anh V là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị A trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng chị là do không hợp nhau về lối sống nên giữa vợ chồng chị thường xuyên xảy ra cự cãi và đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị cương quyết xin ly hôn với anh Kim Sô V.

Tại phiên tòa, anh Kim Sô V có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh Vane có lời trình bày:

Vào năm 2005 anh và chị A xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống anh và chị A có 01 con chung tên Kim Thái Nh, sinh ngày 08/10/2006 hiện tại anh đang nuôi dưỡng. Thời gian chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn về lối sống nên đến năm 2013 thì vợ chồng anh sống ly thân cho đến nay, không liên lạc. Nay chị Thạch Thị A yêu cầu ly hôn anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị A, vì tình cảm vợ chồng không còn, về con chung Kim Thái Nh, sinh ngày 08/10/2006, theo nguyện vọng của con theo anh thì anh nuôi dưỡng, theo chị A thì anh đồng ý để chị A nuôi dưỡng và không ai cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và số nợ phải thu, phải trả anh không tranh chấp, không khởi kiện.

Xét thấy trong quá trình chung sống, giữa chị A và anh V có xảy ra mâu thuẫn về lối sống nên vợ chồng anh, chị đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay, không quan liên lạc. Tại phiên tòa hôm nay, chị A xác định chị không còn tình cảm với anh V, chị cương quyết xin ly hôn với anh V. Quá trình giải quyết vụ án, anh V cũng có lời khai là anh đồng ý ly hôn với chị A, do tình cảm vợ chồng không còn. Từ đó xét thấy mâu thuẫn giữa chị A và anh V là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp

nhận đơn khởi kiện của chị A, về hôn nhân xử cho chị Thạch Thị A được ly hôn với anh Kim Sô V.

[4] *Về nuôi con*: Chị A và anh V có một con chung tên Kim Thái Nh, sinh ngày 08/10/2006. Xét thấy thời gian vợ chồng chị A sống ly thân, anh V là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nh, đảm bảo sự phát triển của con. Quá trình giải quyết vụ án, cháu Nh có nguyện vọng sống với anh V. Tại phiên tòa, chị A đồng ý để anh V tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh V được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Kim Thái Nh là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị A và anh V không khởi kiện, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về tài sản chung và nợ phải thu, phải trả*: Chị A và anh V không khởi kiện, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về án phí*: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc chị Thạch Thị A phải chịu án phí theo quy định.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 235, 273 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Thạch Thị A.

1. *Về hôn nhân*: Xử cho chị Thạch Thị A được ly hôn với anh Kim Sô V.

2. *Về nuôi con*: Anh Kim Sô V được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Kim Thái Nh, sinh ngày 08/10/2006 khi ly hôn.

Chị Thạch Thị A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Thạch Thị A và anh Kim Sô V không khởi kiện, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về tài sản chung và nợ phải thu, phải trả*: Chị Thạch Thị A và anh Kim Sô V không khởi kiện, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Buộc chị Thạch Thị A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị A đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004491, ngày 23 tháng 6 năm 2021 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu. Chị A đã nộp đủ án phí.

6. *Về quyền kháng cáo*: Chị Thạch Thị A có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Kim Sô V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CCTHADS huyện Cầu Ngang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Phương Hà**